

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hiếu

Ông Nguyễn Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồ Minh H, Giới tính: Nam; Sinh ngày 23-02-1993; Địa chỉ: Số 53/2B M, Phường X, Quận X, Thành phố X; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1959 và bà Hồ Kim T, sinh năm 1964; Có vợ tên Nguyễn Thị Kim N (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2019; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

- Tại bản án số 106/2019/HS-ST ngày 05-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H xử phạt Lê Hồ Minh H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-8-2019.

- Tại bản án số 13/2020/HS-ST ngày 13-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt Lê Hồ Minh H 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-02-2021.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cần Giuộc từ ngày 12-01-2022 đến nay, có mặt.

2. Lê Minh Q, Giới tính: Nam; Sinh ngày 14-3-2000; Địa chỉ: Số 5/3 M, Phường X, Quận X, Thành phố X; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đinh Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1973; Tiền án: Tại bản án số

87/2019/HS-ST ngày 22-7-2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố X xử phạt Lê Minh Q 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-10-2021; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cần Giuộc từ ngày 27-10-2021 đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hữu Anh K, sinh ngày 20-6-1998; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L; (vắng mặt)
2. Anh Bạch Tấn P, sinh ngày 20-4-1998; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Trung T, sinh ngày 27-5-1989; Địa chỉ: E20/55 Tổ 74, Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố X; (vắng mặt)
2. Chị Dương Thị Hồng T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện V, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27-10-2021, Lê Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 94C1-041.35 đến khu vực dốc cầu vượt thuộc xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An rước Lê Hồ Minh H. Khi đi ngang nhà của anh Nguyễn Hữu Anh K thuộc ấp T, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, H nhìn thấy xe mô tô Honda Winner, biển số 62M1-481.31 của anh K để trước nhà, chia khóa cắm trên xe, không người trông coi, H kêu Q quay xe lại để H vào lấy trộm, Q đồng ý. Sau đó, H đi lại gần chiếc xe thì nhìn thấy trên bàn gần đó có 01 cái ví bên trong có giấy đăng ký xe mô tô biển số 62M1-481.31, một giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Anh K. H lấy cái ví cất vào trong người rồi đẩy xe mô tô, biển số 62M1-481.31 ra ngoài và nổ máy chạy về Thành phố Hồ Chí Minh, còn Q điều khiển xe mô tô biển số 94C1-041.35 chạy theo sau. Cả hai chạy xe đến tiệm cầm đồ Vạn Bảo Cát tại ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, H vào trong cầm cố chiếc xe mô tô vừa lấy trộm cho anh Trương Trung T được số tiền 15.000.000 đồng, nhưng H nói với Q chỉ cầm được 5.000.000 đồng và chia cho Q số tiền 2.500.000 đồng.

Sau đó, H kêu Q tiếp tục điều khiển xe chở H đến địa bàn huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà của anh Bạch Tấn P thuộc ấp L, xã L, huyện Cần Đức, H nhìn thấy một chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 62L1-805.59 của anh P để trong nhà, không người trông coi, H kêu Q quay xe lại để vào lấy trộm, Q đồng ý. H lại gần chiếc xe, lấy chìa khóa xe trên kệ gần đó mở khóa rồi dẫn xe ra ngoài, nổ máy chạy về Thành phố Hồ Chí Minh, Q điều khiển xe 94C1-041.35 chạy theo phía sau. Khi đến ngã tư xã Phước Lý, Công an xã Phước Lý bắt được Q, còn H chạy thoát. H bán xe mô tô biển số 62L1-805.59 cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ)

được số tiền 9.000.000 đồng. Đến ngày 12-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc mời H về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG ngày 27-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu cam – đen, biển số 62M1-481.31, số khung 260XGY080552, số máy KC26E1113830, xe mua mới năm 2017, đã qua sử dụng, trị giá 20.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG ngày 02-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen –xanh, biển số 62L1-805.59, số khung MH3UG0750LK057755, số máy G3E6E0567435; đăng ký lần đầu ngày 29-12-2020, trị giá 45.693.000 đồng.

Ngày 13-12-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức ban hành Công văn số 337 đề nghị nhập vụ án. Ngày 16-12-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 01/QĐ-CSĐT, nhập vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27-10-2021, tại ấp L, xã L, huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 47 ngày 24-11-2021 và Quyết định khởi tố bị can số 77 ngày 24-11-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức đối với bị can Lê Minh Q với vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27-10-2021 tại ấp T, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 111 ngày 27-10-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc.

Ngày 20-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức ban hành Công văn số 11 đề nghị nhập vụ án. Ngày 22-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 02/QĐ-CSĐT, nhập vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27-10-2021, tại ấp L, xã L, huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 47 ngày 24-11-2021 và Quyết định khởi tố bị can số 02 ngày 14-01-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức đối với bị can Lê Hồ Minh H với vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27-10-2021 tại ấp T, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 111 ngày 27-10-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An có tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu cam-đen, biển số 62M1-481.31; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số 62M1-481.31; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Anh K do anh Trương Trung T giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 94C1-041.35 do Lê Minh Q giao nộp.

- Số tiền 5.700.000 đồng do Lê Hồ Minh H giao nộp.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSCG ngày 21-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố Lê Hồ Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Lê Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo Lê Hồ Minh H cho rằng giữa bị cáo và Q không có sự bàn bạc từ trước, cả hai có dự định đi xuống địa bàn huyện Cần Đức để tìm việc làm, tuy nhiên trên đường đi thì bị cáo phát hiện tài sản không người trông coi nên mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nói với Q quay đầu xe lại để vào lấy trộm tài sản. Bị cáo Q thống nhất với lời trình bày của H, trên đường đi khi H yêu cầu quay đầu xe lại thì mới biết là H đi trộm cắp tài sản, giữa bị cáo và H không có bàn bạc, thống nhất trước với nhau về việc đi trộm cắp tài sản, khi biết H trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý và đứng phía ngoài chờ để rước H. Các bị cáo đồng ý cùng nhau bồi thường cho anh P số tiền là 39.993.000 đồng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại – anh Bạch Tấn P trình bày: Anh yêu cầu 02 bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh giá trị chiếc xe bị mất với số tiền là 45.693.000 đồng, hiện anh đã nhận được số tiền là 5.700.000 đồng, nên anh yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh số tiền còn lại là 39.993.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc khẳng định Cáo trạng số 26 truy tố các bị cáo Lê Hồ Minh H, Lê Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Hồ Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Minh Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo H và Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Bạch Tấn P số tiền là 39.993.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 27-

10-2021, Lê Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 94C1-041.35 chở Lê Hồ Minh H đến địa bàn huyện Cần Giuộc. Khi đi đến nhà của anh Nguyễn Hữu Anh K, thuộc ấp T, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, H và Q đã lấy trộm 01 xe mô tô Honda Winner, biển số 62M1-481.31 trị giá 20.000.000 đồng của anh K. Sau khi mang cầm chiếc xe trên, đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai tiếp tục đến nhà của anh Bạch Tấn P, tại ấp L, xã L, huyện Cần Đức, tỉnh Long An lấy trộm 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 62L1-805.59 trị giá 45.693.000 đồng của anh P. Tổng giá trị tài sản mà Q và H đã lấy trộm là 65.693.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Riêng Lê Hồ Minh H đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên trong trường hợp này H đã “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố Lê Hồ Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Lê Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

H và Q hai lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên xác định đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt nên không tiếp tục xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H. Riêng bị cáo Q có một tiền án, nay lại phạm tội do cố ý, nên xác định lần phạm tội này là “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại – anh Bạch Tấn P xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, H đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại - anh Bạch Tấn P, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo đều là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động, lẽ ra các bị cáo phải tìm kiếm một công việc phù hợp với khả năng để có thu nhập phục vụ cho nhu cầu bản thân. Mỗi bị cáo đều có ít nhất một tiền án về tội xâm phạm quyền sở hữu, nhưng các bị cáo lại không biết ăn năn, hối cải, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo không phải người dân

địa phương, đã đi một đoạn đường khá xa từ thành phố Hồ Chí Minh xuống địa bàn huyện Cần Giuộc, huyện Cần Đước để trộm cắp tài sản; thực hiện hành vi phạm tội vào buổi sáng; lấy trộm những tài sản đang để phía trong nhà của người dân. Qua đó cho thấy sự táo bạo, xem thường pháp luật của các bị cáo khi thực hiện tội phạm. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, H và Q đều xác định cả hai không có bàn bạc với nhau từ trước, tuy nhiên trong quá trình H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Q cũng đồng ý và giúp sức tích cực về vật chất lẫn tinh thần cho H nên xác định H và Q là đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. H là người phát hiện tài sản, trực tiếp đi vào trong nhà bị hại lấy trộm tài sản và đưa tài sản đi tiêu thụ; Q điều khiển xe chở H đi tìm tài sản lấy trộm, và ngồi ngoài xe cảnh giới. Nên xác định H giữ vai trò chính trong vụ án, đồng thời H có 02 tình tiết định khung hình phạt, nên hình phạt áp dụng đối với H là cao hơn so với Q.

[5] Về việc xử lý tài liệu, đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra: Quá trình điều tra xác định:

- Các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu cam-đen, biển số 62M1-481.31, 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số 62M1-481.31, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Anh K là tài sản hợp pháp của bị hại - anh Nguyễn Hữu Anh K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 94C1-041.35 là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị Hồng Thảo, chị Thảo cho Q mượn nhưng không biết Q sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã xử lý trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Số tiền 5.700.000 đồng là của Lê Hồ Minh H nộp để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại – anh Bạch Tấn P nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc đã xử lý giao số tiền trên cho anh P là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – anh Nguyễn Hữu Anh K đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Trương Trung T không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại – anh Bạch Tấn P yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất với số tiền là 45.693.000 đồng, hiện anh P đã nhận được số tiền bồi thường là 5.700.000 đồng, nên anh P yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh số tiền còn lại là 39.993.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo P đồng ý bồi thường cho anh P số tiền trên nhưng hiện chưa có khả năng thanh toán liền cho anh P, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hồ Minh H, Lê Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Hồ Minh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12-01-2022.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Minh Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27-10-2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam Lê Hồ Minh H, Lê Minh Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Lê Hồ Minh H, Lê Minh Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Bạch Tấn P số tiền là 39.993.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Các bị cáo Lê Hồ Minh H, Lê Minh Q, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lê Hồ Minh H, Lê Minh Q phải liên đới chịu 1.999.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Bản án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An

